TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 9- 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và ông Trần Thanh Vân

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 20/2023/TB-XX ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph – Sinh năm 19xx; địa chỉ: Bản C, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Trần Trung Th, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2023, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Trung Th đăng ký kết hôn ngày 04/12/2020 tại UBND xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên uống rượu, mỗi lần say là chửi bới vợ, không chịu tu trí làm ăn. Mâu thuẫn đã được chị và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

- Về nuôi con: Chị và anh Th có 01 con chung là Trần Khánh Ng, sinh ngày 0x/0x/20xx, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cháu, anh Th không phải cấp dưỡng cho con, tại bản tự khai ngày ngày 03/8/2023 chị thay đổi yêu cầu người trực tiếp nuôi con, đề nghị giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng cho con. Do chị không có việc làm, nơi ở ổn định, cháu Ng đang ở với anh Th.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 8 năm 2023 bị đơn anh Trần Trung Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Ph trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng đôi khi có những mâu thuẫn nhỏ, do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, mâu thuẫn không quá căng thẳng, nhưng do vợ chồng chưa tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng chưa hòa thuận. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- Về nuôi con: Anh và chị Ph có 01 con chung là Trần Khánh Ng, sinh ngày 0x/0x/20xx, anh đề nghị trực tiếp nuôi con. Do chị Ph chưa có việc làm, chưa có nơi ở ổn định, không có thu nhập và điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con, hiện nay anh là người đang trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"; bị đơn anh Trần Trung Th có nơi cư trú tại: Thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Trung Th được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph và anh Trần Trung Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/12/2020 tại UBND xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Chị Ph, anh Th đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, hiện nay chị Ph và anh Th không còn chung sống với nhau, chị Ph

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Th không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn anh Th đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Th không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Trần Trung Th .

[3] Về nuôi con: Chị Ph và anh Th có một con chung là Trần Khánh Ng , sinh ngày 0x/0x/20xx, anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi con, chị Ph cũng đề nghị giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, vì chị chưa có việc làm, thu nhập, nơi ở ổn định. Do đó, cần giao cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Khánh Ng là phù hợp. Anh Th không đề nghị giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân**:** Chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Trần Trung Th .

2. Về nuôi con: Giao cho anh Trần Trung Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Khánh Ng, sinh ngày 0x tháng 0x năm 20xx cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Ph không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001587 ngày 13/7/2023

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (chị Ph đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- Chi cục THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Ch, h. Q, t. Nghệ An;
- Lưu HS; TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Độ